

Bản án số: 153/2023/HC-PT

Ngày 18/5/2023.

*V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Kim Liên

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tào

ông Phạm Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thuý Kiều, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 335/2022/TLPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2022/HC-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2012/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Nguyễn T.

Trú tại: thôn Y, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.
Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn T1 – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền số 21/GUQ-UBND ngày 29/10/2021). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hồ Ngọc C – Phó Chủ tịch UBND huyện P (văn bản ủy quyền số 16/GUQ-UBND ngày 26/10/2021). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Văn Thành L – Chủ tịch UBND xã M. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P.

Địa chỉ: thôn T2, xã M1, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn T3 - Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn N.

Địa chỉ: tỉnh lộ 639, thôn Y1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (văn bản ủy quyền số 912/2021/UQ-NLS.BCGE ngày 09/12/2021):

+ Ông Huỳnh Tấn H1 - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phát triển tầm nhìn năng lượng sạch. Vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Trọng Q – Thư ký Công ty. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hoàng Nh – Chuyên viên pháp chế Công ty. Có mặt.

+ Bà Trần Thị Thuý O – Giám đốc phát triển Dự án Nhà máy điện mặt trời P. Vắng mặt.

- Bà Cao Thị Đ

- Ông Nguyễn Văn Ph

- Ông Nguyễn Văn Th

Cùng trú tại: thôn Y, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bà Đ, ông Ph, ông Th đều có mặt.

- Bà Nguyễn Thị G.

Trú tại: số 226/13 đường N, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G: ông Nguyễn Ngọc M1. Trú tại: khu phố 7, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (văn bản ủy quyền ngày 18/4/2022). Có mặt.

4. Người kháng cáo: người khởi kiện ông Nguyễn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Đ, bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Nguyễn T và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Nguyễn Hữu Tr trình bày:

Năm 1984, gia đình ông Nguyễn T bắt đầu canh tác trên vùng đất thuộc khu vực HT thuộc xã M, huyện P. Năm 1990, ông có đơn xin trồng cây dương liễu trên bãi cát ven biển với diện tích 05ha tại vị trí có tục danh HT Lớn, giới cận: Đông giáp Dốc lớn, Tây tiếp giáp động cát, Nam từ nửa HT về phía Bắc giáp dốc cát, Bắc tiếp giáp động cát trắng. Ngày 20/9/1990, ông Nguyễn Thanh H2 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P ký xác nhận đơn xin giao đất của ông. Sau khi được giao đất, gia đình ông đã khai phá và thuê người làm công trồng cây dương liễu, trầm bông vàng, phi lao, keo, đáo, dừa...ngay trên vị trí giới cận được giao đất để chắn gió biển, bão cát suốt từ đó cho đến nay, không có ai tranh chấp. Trong quá trình đầu tư, xây dựng, canh tác, gia đình ông được UBND xã M, huyện P (viết tắt là UBND xã M) đồng ý cho khai phá mở rộng để trồng trọt sinh sống. Hiện nay, thửa đất trên có diện tích 13,88ha (Theo Báo cáo kết quả kiểm tra số 30/BC-NN ngày 07/5/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P).

Đầu tháng 3/2021, gia đình ông phát hiện có một số người đến chặt phá cây, san ủi phần đất của gia đình đang canh tác, quản lý. Do quá bức xúc nên gia đình đã làm đơn gửi đến UBND xã M, UBND tỉnh Bình Định, UBND huyện P, báo, đòi để kêu oan.

Sau đó, ông T khiếu nại yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên. Tại Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện P (viết tắt là Quyết định số 5699) có nội dung:

“Công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn T khiếu nại liên quan đến việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông tại khu vực có tục danh HT Lớn, xã M, huyện P, với nội dung sau:

- Công nhận diện tích 05ha đất do ông T xin khai hoang sử dụng từ năm 1990, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

- Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn T đối với diện tích 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời xã M và phần diện tích 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất, hộ gia đình ông Nguyễn T sử dụng sau ngày 01/7/2014.”

Ông không đồng ý với Quyết định số 5699 và khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định trên.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu Tr rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T đối với Quyết định số 5699 về việc công nhận diện tích 05ha đất do ông T xin khai hoang sử dụng từ năm 1990, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Ông yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5699 về việc không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn T đối với diện tích 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời xã M và phần diện tích 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất, hộ gia đình ông T sử dụng sau ngày 01/7/2004.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2021, ông T trình bày là hiện nay, gia đình ông chưa nhận tiền bồi thường có liên quan đến việc bồi thường đất, tài sản trên đất do bị ảnh hưởng dự án điện năng lượng mặt trời xã M. Ông chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5699, các vấn đề khác có liên quan đến bồi thường đất, tài sản trên đất do bị ảnh hưởng dự án điện năng lượng mặt trời xã M ông sẽ khiếu nại hoặc khởi kiện bằng vụ án khác.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao quyết định hành chính bị kiện, ông T còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc Chánh – Phó Chủ tịch UBND huyện P trình bày:

Về nội dung đơn của ông Nguyễn T: khiếu nại liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất gia đình ông khai hoang tại khu vực có tọc danh HT Lớn từ năm 1990 tại xã M, huyện P.

Kết quả kiểm tra, xác minh giải quyết:

- Về hồ sơ giấy tờ và quá trình sử dụng đất:

Năm 1990, ông T có đơn xin trồng cây dương liễu trên bãi cát ven biển với diện tích 05ha tại vị trí có tọc danh HT Lớn, giới cận: Đông giáp Dốc lớn, Tây tiếp giáp động cát, Nam từ nửa HT về phía Bắc giáp dốc cát, Bắc tiếp giáp động cát trắng. Ngày 20/9/1990, ông Nguyễn Thanh H2 – Chủ tịch UBND xã M ký xác nhận với nội dung “Xét đơn xin đất trồng cây dương liễu ở vùng cát trắng thuộc xứ HT của anh Nguyễn Văn Tròn thôn 8 với diện tích 50.000m² giáp giới giữa thôn 7 và thôn 8, UBND xã nhất trí cho phép hộ anh Tròn được canh tác trồng cây lâm nghiệp và có quyền sử dụng kể cả thừa kế con cháu trong gia đình được lâu dài và chịu trách nhiệm đóng thuế theo tỷ lệ lâm nghiệp đã quy định”.

Ngày 20/6/1997, Giám đốc Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường tỉnh Bình Định thỏa thuận với ông Nguyễn T ký kết hợp đồng triển khai tiến bộ kỹ thuật đến hộ nông dân mô hình nông lâm kết hợp (chăn nuôi, trồng điều và cây lâm nghiệp). Thời gian thực hiện mô hình 12 tháng, từ tháng 6/1997 đến tháng 6/1998.

Vào năm 2015, ông Nguyễn T có đơn yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận tại vùng đất nói trên. UBND huyện P giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện P kiểm tra, đề xuất và có Báo cáo số 30/BC-NN ngày 07/5/2021. Qua kết quả kiểm tra, đo đạc theo chỉ dẫn của ông T, diện tích thực tế là 09ha thuộc khoảnh 5, tiểu khu 132; trong đó có 04ha đất quy hoạch chức năng phòng hộ theo Quyết định số 110/2008/QĐ-UBND ngày 28/02/2008 (viết tắt là Quyết định số 110) và Quyết định số 358/2010/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 (viết tắt là Quyết định số 358) của UBND tỉnh Bình Định về quy hoạch phân cấp 3 loại rừng, diện tích còn lại 05ha thuộc đất quy hoạch ngoài lâm nghiệp, hộ gia đình đang sử dụng hợp pháp, đủ điều kiện giao đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, ông T không đến UBND xã M để thực hiện đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện P. Do đó, UBND xã M không có cơ sở xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện P, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P phối hợp với UBND xã M tiến hành làm việc với ông T liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận cho gia đình ông tại khu vực HT Lớn vào ngày 07/4/2021. Kết quả như sau:

Tại thời điểm năm 2015, diện tích 04ha (thuộc khoảnh 5, tiểu khu 132) đã quy hoạch chức năng phòng hộ do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P quản lý, sử dụng tại Quyết định số 110 và Quyết định số 358 của UBND tỉnh Bình Định về quy hoạch phân cấp 3 loại rừng. Đối với diện tích 05ha thuộc diện tích đất ngoài lâm nghiệp, gồm có 1,2ha hiện trạng trồng keo lai, có chuồng trại chăn nuôi, khoảng 500m² đất trồng dưa, diện tích còn lại chủ yếu là đất trống, đất ngập nước và một số cây điều già cỗi rải rác.

Qua kiểm tra trích lục Bản đồ địa chính lập ngày 25/9/2020 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P đo đạc thửa đất để cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn T với diện tích là 138.786,4m² (13,88ha) thuộc tờ bản đồ số 2; trong đó gồm có 04ha từ 2008-2018 quy hoạch chức năng phòng hộ do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P quản lý, nay thuộc quy hoạch dự án điện năng lượng mặt trời (đã được UBND tỉnh Bình Định thu hồi và cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thuê đất) và 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất gia đình lần chiếm sử dụng sau ngày 01/7/2004 không được xem xét, còn lại

phần diện tích 05ha gia đình ông Nguyễn T sử dụng ổn định từ năm 1990, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Kết luận:

Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, đối chiếu với các quy định của pháp luật, nhận thấy:

- Đối với diện tích 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời đã được UBND tỉnh Bình Định thu hồi và cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thuê đất, phần đất này ông Nguyễn T tự ý lấn chiếm sử dụng là không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.

- Phần diện tích 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất, gia đình ông T lấn chiếm sử dụng sau ngày 01/7/2004 nên không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và Điều 20 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Đối với diện tích 05ha, gia đình ông Nguyễn T sử dụng ổn định từ năm 1990 đến nay, phù hợp với quy hoạch, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Từ những căn cứ nói trên, Quyết định số 5699 được ban hành đúng quy định của pháp luật. Do đó, ông Hồ Ngọc Chánh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc yêu cầu hủy quyết định nói trên. Ngoài ra, ông Chánh không có trình bày hoặc yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Văn Tùng – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định trình bày:

- Về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn T:

Ông T có đơn khiếu nại yêu cầu cấp giấy chứng nhận cho gia đình ông đối với diện tích đất do gia đình ông khai hoang tại khu vực có tục danh HT Lớn tại xã M, huyện P (trong đó có 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời xã M), được Chủ tịch UBND huyện P giải quyết tại Quyết định số 5699 như đã nêu trên. Không đồng ý với quyết định 5699, ông T khởi kiện tại Tòa án.

Theo hồ sơ giải quyết khiếu nại của UBND huyện P, diện tích 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời xã M, ông T khiếu nại thuộc khoảnh 5, tiểu khu 132 (theo Quyết định số 110 và Quyết định số 358 của UBND tỉnh Bình Định về quy hoạch phân cấp 3 loại rừng, thuộc quy hoạch rừng phòng hộ) do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P quản lý, sử dụng; ông T tự ý lấn chiếm sử dụng trồng cây. Do đó, khi thực hiện thu hồi đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P quản lý cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thuê đất để đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời P 3 – giai đoạn 2, UBND huyện P

không bồi thường về đất cho ông T, chỉ xét hỗ trợ về cây cối, hoa màu. Theo Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND huyện P về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Nhà máy Điện mặt trời P 1, 2, 3 thì ông T được bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu với số tiền 153.160.000đồng.

- Về thu hồi đất và cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thuê đất để xây dựng nhà máy điện mặt trời tại xã M có liên quan đến diện tích 04ha ông T khiếu nại:

Về chủ trương: ngày 17/9/2018, UBND tỉnh Bình Định đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch đầu tư dự án nhà máy điện mặt trời P 3 tại xã M theo Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 17/9/2018; điều chỉnh chủ trương đầu tư từ Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thành Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch và phân kỳ giai đoạn đầu tư tại Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 14/10/2019.

Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch đã lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1:500 nhà máy điện mặt trời P 3 tại xã M được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 07/11/2019, diện tích theo quy hoạch là 1.144.187m².

Ngày 24/02/2020, UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 554/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nhà máy điện mặt trời P 3 tại xã M.

Ngày 20/5/2020, UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 1919/QĐ-UBND cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thuê đất (giai đoạn 1) để đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời P 3 – giai đoạn 1, diện tích cho thuê là 568.454,6m².

Về bồi thường giải phóng mặt bằng: UBND huyện P đã phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án nhà máy điện mặt trời P 1, 2, 3 tại xã M và Mỹ An theo Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 20/6/2019, Quyết định số 5912/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 và Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 22/01/2021. Tại các quyết định nêu trên, danh sách các tổ chức, cá nhân được phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ không có tên ông Nguyễn T. Sau khi ông T khiếu nại, quá trình giải quyết khiếu nại, UBND huyện P ban hành Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung, theo đó, ông T được bồi thường, hỗ trợ với số tiền 153.160.000đồng.

Về ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư: ngày 22/12/2020, UBND tỉnh Bình Định có Văn bản số 8462/UBND-TH đồng ý chủ trương cho Công ty cổ

phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch hoàn thực hiện ký quỹ cam kết đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời P 1, 2, 3.

Về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: diện tích đất rừng bị ảnh hưởng của dự án nhà máy điện mặt trời P 1, 2, 3 được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương chuyển sang mục đích khác tại Văn bản số 1862/TTg-NN ngày 30/12/2020. Theo đó, UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 cho chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời P.

Công ty đã lập và phê duyệt Dự án Nhà máy Điện mặt trời P 3 - giai đoạn 2 tại xã M theo Quyết định số 04/2021/HĐQT-NLS ngày 06/01/2021.

Ngày 05/02/2021, Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch có hồ sơ xin thuê đất để đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời P 3 - giai đoạn 2 tại xã M. Diện tích đất công ty xin thuê 375.157,1m², bao gồm: 286.725,2m² đất rừng phòng hộ do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P quản lý (trong đó có diện tích 04ha ông T khiếu nại), 78.230,6m² đất trồng cây lâu năm và 10.201,3m² đất giao thông do UBND xã M quản lý.

Diện tích đất Công ty xin thuê để thực hiện dự án nhà máy điện mặt trời P 3 - giai đoạn 2 tại xã M có trong Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Bình Định được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 27/7/2018, có trong Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện P được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 540/QĐ-UB ngày 21/02/2019, có trong Danh mục các công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 13/12/2019, có trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện P được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 22/4/2020.

Xét hồ sơ xin thuê đất của Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch đảm bảo quy định của pháp luật về đất đai. Ngày 23/02/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định có Tờ trình số 109/TTr-STNMT về việc đề nghị UBND tỉnh Bình Định thu hồi 375.157,1m² đất, bao gồm 286.725,2m² đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P quản lý, sử dụng và 88.431,9m² đất do UBND xã M quản lý, sử dụng và cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thuê để đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời P 3 – giai đoạn 2 tại xã M.

Ngày 26/02/2021, UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 675/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thuê 375.157,1m² đất để đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời P 3 - giai đoạn 2 tại xã M. Hình thức thuê đất: thuê đất trả tiền hàng năm. Thời hạn thuê

đất: đến ngày 20/5/2070 (vị trí, ranh giới khu đất được xác định bản đồ địa chính khu đất (trích lục chính lý) tỷ lệ 1:5000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định lập ngày 22/02/2021).

Ngày 02/3/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã phối hợp với UBND huyện P, Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P, UBND xã M tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch.

Ngày 27/4/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định ký Hợp đồng thuê đất số 46/HĐ-TĐ và cấp giấy chứng nhận số CT16365 cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định khẳng định việc UBND tỉnh Bình Định cho thuê đất tại Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận số CT16365 ngày 27/4/2021 cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch đầu tư xây dựng Nhà máy Điện mặt trời P 3 - giai đoạn 2 là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật (việc thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền của UBND huyện P).

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Văn Thành Long - Chủ tịch UBND xã M trình bày: ông thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của UBND huyện P. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn Tổ - Phó Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P trình bày: ông thống nhất với toàn bộ nội dung trình bày của UBND huyện P. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông không trình bày hoặc có yêu cầu độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch là các ông bà Huỳnh Tấn HI , Huỳnh Trọng Q, Nguyễn Hoàng Nh và Trần Thị Thúy Oanh thống nhất trình bày: các ông, bà thống nhất như nội dung trình bày của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất và cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thuê đất để xây dựng nhà máy điện mặt trời tại xã M có liên quan đến diện tích 04ha ông T khiếu nại.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T, các ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, các ông, bà không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà Cao Thị Đ, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị G và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc M1 thống nhất trình bày: các ông, bà thống nhất như nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T. Ngoài ra, các ông, bà không trình bày hoặc có yêu cầu độc lập nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2022/HC-ST ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm c khoản 1 Điều 143, Điều 144, Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng Hành chính.

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Căn cứ quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông Nguyễn T về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định về việc công nhận diện tích 05ha

đất do ông T xin khai hoang sử dụng từ năm 1990, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

Ông Nguyễn T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với yêu cầu nói trên.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định về việc không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn T đối với diện tích 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời xã M và phần diện tích 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất, hộ gia đình ông Nguyễn T sử dụng sau ngày 01/7/2004.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2022, người khởi kiện ông Nguyễn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Đ, bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Đ, bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Th yêu cầu cấp phúc thẩm hủy một phần Quyết định 5699/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện P về việc không công nhận đơn khiếu nại của ông T đối với diện tích 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời xã M và 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất, hộ gia đình ông T sử dụng sau ngày 01/7/2004.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Đ, bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Th, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND tỉnh Bình Định, UBND huyện P, UBND xã M, Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án nên Hội

đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 225 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[2] Ngày 20/8/1990, ông Nguyễn T có Đơn xin đất trồng cây dương liễu trên bãi cát ven biển tại vị trí có tục danh HT Lớn với diện tích 50.000m². Ngày 20/9/1990, ông T được UBND xã M xác nhận đồng ý giao 50.000m² đất tại khu vực có tục danh HT Lớn để canh tác trồng cây lâm nghiệp. Phần diện tích này, gia đình ông T sử dụng ổn định từ năm 1990 đến nay, phù hợp với quy hoạch, đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Năm 2015, ông T có đơn yêu cầu xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện P có nội dung: “công nhận diện tích 05ha đất do ông T xin khai hoang sử dụng từ năm 1990, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất”. Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Nguyễn Hữu Tr rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 5699 về việc công nhận diện tích 05ha đất nói trên. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của ông T là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn T, bà Cao Thị Đ, bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn Ph và ông Nguyễn Văn Th yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Định về việc không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn T đối với diện tích 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời xã M và phần diện tích 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất, hộ gia đình ông sử dụng sau ngày 01/7/2004, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Năm 2015, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện P đã kiểm tra, đo đạc thực tế thửa đất yêu cầu cấp giấy chứng nhận theo chỉ dẫn của ông T. Tại Trích lục bản đồ đất lâm nghiệp của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện P thì diện tích đo đạc thực tế là 09ha, thuộc khoảnh 5, tiểu khu 132. Trong đó, diện tích 05ha có nguồn gốc sử dụng của ông T xin khai hoang trồng cây lâm nghiệp năm 1990, còn 04ha thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P quản lý, sử dụng theo Quyết định số 110/2008/QĐ-UBND ngày 28/02/2008 và Quyết định số 358/2010/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của UBND tỉnh Bình Định về quy hoạch phân cấp 3 loại rừng nên không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định, thửa đất này thuộc diện tích đất ngoài lâm nghiệp. Hiện nay, UBND tỉnh Bình Định đã thu hồi và cho Công ty cổ phần phát triển tầm nhìn Năng Lượng Sạch thuê để đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời P 3. Diện tích 04ha này ông T tự khai hoang trồng cây nên khi thực

hiện thu hồi đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện P quản lý, UBND huyện P không bồi thường về đất, chỉ xét bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu cho ông T.

[3.2] Tại Trích lục bản đồ địa chính lập ngày 25/9/2020 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P đo đạc thì thửa đất có diện tích 138.786,4m² (13,88ha) thuộc tờ bản đồ số 2. Ngoài 05ha ông T được sử dụng thì có: 04ha đất nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời nêu trên và 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất gia đình ông tự khai hoang sử dụng sau ngày 01/7/2004 nên không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm năm 2015, kết quả đo đạc là 09ha (trong đó có 04ha thuộc trường hợp quy hoạch), không có phần diện tích 4,88ha còn lại. Việc ông T căn cứ vào số liệu đo đạc của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P để yêu cầu UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở pháp lý vì UBND huyện P không công nhận số liệu này.

[3.3] Như vậy, UBND huyện P xác định diện tích đất 04ha thuộc trường hợp quy hoạch chức năng phòng hộ, đã thu hồi và cho thuê; diện tích 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất gia đình ông T tự khai hoang sử dụng sau ngày 01/7/2004 nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có cơ sở, đúng quy định tại Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ông T không cung cấp được căn cứ chứng minh thời gian sử dụng đối với phần diện tích đất nói trên trước ngày 01/7/2004. Do đó, Quyết định số 5699 không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông T đối với diện tích 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời xã M và 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất, hộ gia đình ông T sử dụng sau ngày 01/7/2004 là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc yêu cầu Toà án huỷ một phần Quyết định số 5699 là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, ông T, bà Đ, bà G, ông Ph, ông Th không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T, bà Đ, bà G, ông Ph và ông Th; chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Do bị bác đơn kháng cáo nên ông Nguyễn T, bà Cao Thị Đ, bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn Ph và ông Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng xét, ông Nguyễn T, bà Cao Thị Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông T, bà Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính,

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Đ, bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Văn Th và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông Nguyễn T về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định về việc công nhận diện tích 05ha đất do ông T xin khai hoang sử dụng từ năm 1990, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

Ông Nguyễn T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với yêu cầu nói trên.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 5699/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định về việc không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn T đối với diện tích 04ha nằm trong dự án điện năng lượng mặt trời xã M và phần diện tích 4,88ha nằm ở phía Tây thửa đất, hộ gia đình ông Nguyễn T sử dụng sau ngày 01/7/2004.

3. Về án phí: miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn T và bà Cao Thị Đ.

Bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn Ph và ông Nguyễn Văn Th mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo các Biên lai thu tiền số 0000240, 0000239, 0000238 ngày 31/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

4. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2022/HC-ST ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Liên